

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 23 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận sự thoả thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn
Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên – Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Anh Đức – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận sự thoả thuận nuôi con chung” theo Quyết định mở phiên họp số: 1242/2021/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh [Lương Khắc H](#); sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT: [Tổ dân phố I, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#); có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Chị [Nguyễn Thị Thu H1](#); sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: [Tổ dân phố I, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#); Hiện cư trú tại: [A F road, B, B19 1hp, E](#) (Vương quốc Anh), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu Công nhận sự thoả thuận nuôi con chung lập ngày 18/10/2022, chị [Nguyễn Thị Thu H1](#) và anh [Lương Khắc H](#) thống nhất trình bày:

Anh chị kết hôn với nhau ngày 24/5/1999 đăng ký tại [UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#). Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 02 đứa con. Năm 2008 chị [H1](#) qua Anh làm ăn, vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi nên tình cảm không còn, phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã quyết định ly hôn và được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử tại Bản án số 06/2021/HNGĐ-ST ngày 08/02/2021, Bản án đã quyết định về tình cảm xử cho hai vợ chồng được ly hôn; về con chung: 02 con chung là [Lương Khắc P](#), sinh ngày 14/11/1999 đã trưởng thành nên không xem xét, riêng cháu [Lương Thị Bảo C](#), sinh ngày 16/8/2006

giao cho anh [Lương Khắc H](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chị [H1](#) có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Nhưng do điều kiện và hoàn cảnh nên hai bên thỏa thuận giao cháu [Lương Thị Bảo C](#) cho chị [H1](#) trực tiếp nuôi dưỡng vì chị [H1](#) có điều kiện hơn, anh [H](#) không phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình công nhận việc thỏa thuận thay đổi quyền nuôi con của anh chị.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh [Lương Khắc H](#) và chị [Nguyễn Thị Thu H1](#), giao con gái [Lương Thị Bảo C](#) cho chị [H1](#) nuôi dưỡng, anh [H](#) không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu Công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của anh [Lương Khắc H](#) và chị [Nguyễn Thị Thu H1](#) có xác nhận của [Đ](#) tại Vương quốc Anh thì đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chị [H1](#) có bản tự khai và đơn xin vắng mặt được [Đ](#) tại Vương quốc Anh xác nhận nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của anh [H](#) và chị [H1](#), thấy rằng: Tại Bản án Hôn nhân gia đình số 06/2021/HNGĐ-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị [Nguyễn Thị Thu H1](#) được ly hôn anh [Lương Khắc H](#); Về quan hệ con chung: Giao cháu [Lương Thị Bảo C](#), sinh ngày 16/8/2006 cho anh [H](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chị [H1](#) có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu [Lương Thị Bảo T](#) tròn 18 tuổi; Về tài sản chung: Không xem xét.

[2.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị nên Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên quá trình trực tiếp nuôi con, do hoàn cảnh của anh [H](#) khó khăn rất khó đảm bảo cho việc nuôi con, vì vậy cả anh [H](#) và chị [H1](#) đều thống nhất thay đổi quyền nuôi con, giao cháu [Lương Thị Bảo T](#) cho chị [H1](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu [Lương Thị Bảo T](#), anh [H](#) không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Việc hai bên thỏa thuận giao con chung [Lương Thị Bảo T](#), sinh ngày 16/8/2006 cho chị [H1](#) trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh [Lương Khắc H](#) phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 149, các Điều 367, 370, 371, 474, 475 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ con chung: Giao cháu [Lương Thị Bảo T](#), sinh ngày 16/8/2006 cho chị [Nguyễn Thị Thu H1](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh [Lương Khắc H](#) không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[2]. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh [Lương Khắc H](#) chịu nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 31AA/2021/0005147 ngày 18/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Đảng Cộng TTĐTTA;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn